

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 23 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mường Văn Y và bà Đào Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Anh Thị Thanh Tâm– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Tờ S1 (tên gọi khác: Không); sinh năm 1993, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Cha: Sùng Thìn S; sinh năm: 1945 (đã chết); Mẹ: Thào Thị T; Sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Cù Thị M; SN: 1994, có 05 con, lớn nhất sinh năm: 2012; nhỏ nhất sinh năm: 2019 Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 12/6/2020 và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Hà- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang do ông Lê Trung K, chức vụ: Chủ tịch UBND xã làm đại diện.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Sùng Đức T1; SN: 1975

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Thào Sín L; SN: 1980.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Thào Sín C; SN: 1968

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Hiện nay đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, Sơn Dương, Tuyên Quang. Có mặt.

+ Sùng Chấn S; SN: 1995

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Sùng Văn T2; SN: 1997.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2018, Thào Sín C đến nhà của Sùng Tờ S1 ở cùng thôn D chơi, S1 rót rượu cùng uống với C. Khi đang uống rượu thì S1 nói: *“Cháu đang hết tiền tiêu”*, C bảo: *“Đi cắt cây trai trong vườn rừng của cháu mà bán lấy tiền”*, S1 đáp: *“Cây trai đấy ở gần đường cháu không dám cắt”*, C nói tiếp: *“Cháu đi xem rừng gần thôn K còn nhiều cây”*, S1 đáp: *“Vườn của ông T1 cháu không dám cắt”*, C nói: *“Ngày xưa nhà nước xuống phát cho dân quản lý rừng, đấy là rừng thuộc thôn K không phải của ông T1, không sợ đâu cháu cứ đi ngả cây trước đi, mai cậu bạn đi nhô lạc”*, nghe C nói vậy S1 nảy sinh ý định khai thác gỗ để bán lấy tiền. Đến khoảng 16 giờ ngày 20/11/2018, S1 một mình mang theo 01 máy cưa xăng đi bộ vào khu rừng phòng hộ thuộc thôn D, xã Q, huyện Q để tìm cây gỗ trai khai thác làm con tiện cầu thang, S1 phát hiện có 01 cây gỗ trai cao thẳng đứng, còn sống tươi tốt, S1 nổ máy cưa và cưa vào phần gốc cây gỗ trai khoảng 15 phút thì cây gỗ trai đổ gục vào 01 cây gỗ nghiêng ở bên cạnh nên không đổ xuống đất được, thấy vậy nên S1 đi về nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2018, S gọi điện thoại cho S2 là người cùng thôn D để rủ S2 cùng sang nhà Thào Sín C chơi thì S2 đồng ý rồi cả hai đi xe máy đến nhà C. Khi đến nơi, C có lấy 01 chai rượu ra rót mới S1 và S2 uống, trong khi uống rượu với nhau thì S1 nói với C: *“Cháu đã cưa đổ một cây gỗ trai đổ tì vào cây gỗ nghiêng, không đổ xuống đất được”*. S1 rủ C cùng đi khai thác gỗ, C nói: *“Ngày mai nhà ông chú làm ma, thôi cứ đi ngả cây trước rồi về làm ma sau”*. S1 quay sang rủ S2 cùng đi khai thác gỗ, S2 trả lời: *“Cháu không đi được vì con cháu đang ốm nằm ở bệnh viện Hà Giang, mai cháu phải xuống Hà Giang mang đồ dùng xuống cho vợ con cháu”*. S1 bảo với C: *“Cưa của cháu bé sợ không cưa được cây gỗ nghiêng”*, C nói: *“Không có nhưng đưa em có cái cưa loại 01 mét”*, sau đó C đến nhà Thào Sín L ở gần đó mượn được 01 máy cưa xăng mang về nhà, C cho máy cưa, xích và 01 chai nhớt, 01 chai xăng vào 01 chiếc ba lô của C để ở ngoài cửa, S1 và S2 đi ra cửa, S1 nhờ S2 mang hộ chiếc ba lô mà C đã chuẩn bị sẵn ra chỗ để xe máy, sau đó S1 điều khiển xe máy, S2 ngồi sau ôm ba lô đi về nhà S1, S2 để chiếc ba lô ở trước cửa nhà S1 rồi S2 đi về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 22/11/2018, Thào Sín C mang theo 01 con dao quắm, 01 lưỡi lam của chiếc cưa máy rồi sang nhà S1, khi C đến nhà S1 thì vợ chồng S1 đang ăn cơm, C ngồi đợi ở ngoài cửa. Lúc này S1 có dùng điện thoại gọi cho Sùng Văn T2 là người cùng thôn rủ T2 cùng đi khai thác gỗ, T2 từ chối. S1 tiếp tục gọi điện thoại cho S2 hỏi S2 có đi khai thác gỗ không, S2 trả lời: *“Cháu đi xem bẫy trên rừng rồi đi xem con ở Hà Giang”*. Sau đó S2 sang

nhà S1, S1 đưa cho S2 100.000 đồng để thăm hỏi con S2 đang ốm, S2 nhận tiền rồi mang về nhà cất, sau đó S2 đi lên khu vực rừng phòng hộ thuộc thôn D để xem bẫy. Sau khi S1 ăn cơm xong thì C và S1 cùng nhau đi lên rừng để khai thác gỗ. S1 đeo 01 chiếc ba lô đựng 01 máy cưa, 01 chai xăng, 01 chai nhớt đi trước dẫn đường, C đi theo sau cầm theo lưỡi lam của máy cưa và 01 con dao quắm. Khoảng 40 phút sau, S1 và C đến vị trí S1 cắt cây gỗ trai đổ hôm trước tại khu vực rừng phòng hộ do ông Sùng Đức T1 được nhà nước giao quản lý. Khi lên đến nơi C nói với S1: *“Bây giờ phải cắt đổ cây nghiêng để cây trai đổ xuống”*, sau đó S1 lắp máy cưa xăng còn C dùng dao phát xung quanh gốc cây gỗ nghiêng, đúng lúc đó có S2 đi xem bẫy qua đến vị trí của S1 và C xem, S1 bảo S2: *“Đưa hộ ông chai xăng”*, S2 lấy 01 chai xăng để ở cạnh đưa cho S1, S1 đổ xăng vào máy cưa rồi đưa cho C. C nổ máy cưa và cưa vào phần gốc của cây gỗ nghiêng, lúc này S1 không xem nữa mà đi lên rừng xem bẫy, C cưa được khoảng 05 phút thì có Sùng Văn T2 đang đi xem bẫy ở trên rừng nghe thấy tiếng máy cưa nên đến xem, lúc này S2 cũng quay lại vị trí của S1 và C, S1 nói với S2 và T: *“Cháu thấy rồi thì đừng bảo ai nhé”*. C cưa vào một nửa phần gốc cây thì mệt nên đưa máy cưa cho S1, S1 cầm máy cưa lên nhưng do máy cưa to, S1 cầm không quen nên lại đưa cho C tiếp tục cắt, C cắt thêm khoảng 10 phút thì cây gỗ nghiêng đổ xuống đất và cây gỗ trai cũng đổ xuống theo. S1 và C đi về phía thân cây trai để phát quang còn S1 và T đi về phần ngọn cây nghiêng để tìm phong lan. S1 tiếp tục dùng máy cưa cắt vào thân cây trai được khoảng 05 phút thì đưa máy cưa cho C cắt tiếp, C cắt được khoảng 05 phút thì bị kẹt lưỡi cưa không cắt được nữa. Do S2 biết T2 hay lấy củi trong rừng nên S1 hỏi T2: *“Cháu có búa và nê ở gần đây không?”*, T2 trả lời: *“Có”*, S1 bảo T2 đi lấy búa và nê về cho S1 mượn, T2 chần chừ chưa muốn đi vì ở xa, S1 bảo S2 đi cùng T vì nể nên S2 đồng ý đi, T và S1 cùng nhau đi tìm búa và nê. Trong lúc S2 và T2 đi lấy búa và nê, có anh T1 đến vị trí C và S1 đang khai thác gỗ, anh T1 nói: *“Sao chúng mày cắt cây của tao, tao báo công an cho chúng mày chết”*, S1 nghe thấy vậy đáp: *“Bây giờ cây cắt thì đã cắt rồi, thôi chúng ta cùng làm đi”* nhưng anh T1 không đồng ý. Đúng lúc đó T2 và S2 mang búa và nê về đến, nhìn thấy anh T1, T2 và S2 bỏ búa và nê ở gần chỗ S1. S1 nhặt búa và nê đưa cho C tháo lưỡi cưa bị kẹt ra rồi cùng nhau đi về, khi về nhà C mang máy cưa đến trả cho Thào Sín L rồi bỏ trốn khỏi địa phương, S1 cũng bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 27/01/2019 S1 ra đầu thú, nhưng đến ngày 19/02/2019 S1 lại bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã phát lệnh truy nã. Đến ngày 28/3/2019 Cơ quan điều tra bắt được bị cáo Thào Sín C và Tòa án nhân dân huyện Q đã xét xử và tuyên phạt Thào Sín C 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 3 Điều 232 BLHS.

Ngày 12/6/2020, S1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn bắt theo quyết định truy nã và bàn giao cho cơ quan điều tra công an huyện Q để xử thẩm quyền.

Đối với anh T1 sau khi phát hiện sự việc đã tố giác hành vi khai thác lâm sản trái phép của S1 và Thào Sín C với Công an xã Q. Ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với các cơ quan chức năng

tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được: Hiện trường vụ khai thác lâm sản trái phép được xác định theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Q năm 2018 là khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc tiểu khu 52A, khoảnh 7, lô 4 do gia đình anh T2 được giao quản lý. Quá trình khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã tiến hành đo đạc, xác định số lâm sản bị khai thác trái phép gồm: 01 thân cây trai lý có khối lượng: $7,547m^3$; và 01 cây nghiêng có khối lượng $19,775m^3$. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành trích mẫu, đóng gói và niêm phong để gửi giám định.

Ngày 28/5/2019, Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã có Kết luận giám định số 236/CNR-TH kết luận:

+ Mẫu gỗ được trích từ vị trí số 1(gốc cây); vị trí số 3, 4 (thân cây) là loại gỗ trai lý (trai, rươi);

+ Mẫu gỗ được trích từ vị trí số 2 (gốc cây); vị trí số 5 (thân cây) là loại gỗ nghiêng;

Loài cây trai lý (*Garcinia fagraeoides*) và loài cây nghiêng (*Excentrodendron tonkinense*) được xếp vào nhóm IIA trong “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Căn cứ bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Q năm 2018 được ban hành kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã xác định được: Vị trí 01 cây gỗ trai bị cắt hạ ngày 20/11/2020 và 01 cây gỗ nghiêng bị cắt hạ ngày 22/11/2018 thuộc rừng phòng hộ tự nhiên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Quản Bạ kết luận: Tổng khối lượng($7,547m^3$ gỗ trai + $19,775m^3$ gỗ nghiêng) là $27,322m^3$ có trị giá: 28.833.333,đ (Hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Quá trình nhận dạng vật chứng vụ án: Người làm chứng Thào Sín C nhận dạng xác định được 01 con dao do chị Hạng Thị M giao nộp và 01 máy cưa do anh Thào Sín L giao nộp chính là công cụ để thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép.

Bị cáo S1 nhận dạng xác định được 01 máy cưa do anh Lò Mí D giao nộp là công cụ mà S1 sử dụng để khai thác cây gỗ trai ngày 20/11/2020.

Quá trình đối chất giữa S1 và người làm chứng S2 và giữa S1 và Thào Sín C xác định lời khai của bị cáo S1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng đang tạm giữ:

+ 01 máy cưa (không rõ nguồn gốc xuất xứ) kích thước dài 40cm; vỏ bọc của máy bằng nhựa màu đỏ - đen; có tay cầm bằng kim loại phía bên ngoài bọc bằng nhựa màu đen; máy cưa không có lưỡi lam. Máy cưa đã qua sử dụng, trong kết cấu bộ máy có phần bộ phận hơi đã bị tháo rời .

Những vật chứng sau đã được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q gồm:

+ 01 con dao (dạng dao quắm) đã qua sử dụng, lưỡi và chuôi dao bằng sắt, màu đen; 01 máy cưa (không rõ nguồn gốc xuất xứ), phần thân máy dài

43cm, vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ cam, có tay cầm bằng kim loại nhôm màu trắng, bên ngoài tay cầm bọc nhựa màu đen; gắn liền với phần máy là phần lưỡi lưỡi lam dài 100cm bằng sắt, màu trắng bạc; phần mép của lưỡi lam được quấn quanh bằng xích có mắt cưa bằng sắt và khối lượng còn lại của vật chứng gỗ trai lý và gỗ nghiêng tại hiện trường là: 10,256m³ hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch UBND xã Q không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 5 con nhỏ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSQB ngày 17/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo S1 về tội “ *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* ” theo điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo S1 phạm tội “ *Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản* ” và xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng xử lý theo quy định. Về án phí HSST: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo S1 đồng tình quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội bị cáo hoàn cảnh điều kiện quá khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 05 con còn nhỏ, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đã thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những lập luận trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo S1 05 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu, bị cáo S1 nhất trí với nội dung bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Đại diện Viện kiểm sát trong phần đối đáp căn cứ vào hành vi của các bị cáo đã thực hiện đã được thẩm tra, thẩm vấn tại phiên tòa nên đã giữ nguyên quan điểm xử phạt bị cáo S1 từ 5 đến 6 năm tù. Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số sống ở nơi vùng sâu, vùng xa rất khó khăn, nghề nghiệp tự do không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo S1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do có ý định cùng với Thào Sín C khai thác gỗ trái phép. Ngày 20/11/2018 bị cáo đã dùng 01 máy cưa xăng của bị cáo đến khu rừng tự nhiên do gia đình anh T1 được giao quản lý chặt hạ 01 cây gỗ trai có khối lượng $7,547m^3$, do cây bị mắc vào cây nghiêng không đổ được nên ngày 22/11/2018 bị cáo và Thào Sín C tiếp tục dùng máy cưa xăng mượn của Thào Sín L chặt hạ 01 cây gỗ nghiêng có khối lượng: $19,755m^3$ sau đó bị phát hiện. Vị trí 02 cây gỗ bị chặt hạ thuộc tiểu khu 52A, khoảnh 7, lô 4, tờ bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Q năm 2018 là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ. 02 cây gỗ bị chặt hạ thuộc nhóm IIA có tổng khối lượng là $27,322m^3$, trị giá 28.833.333,đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo phải biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khi chủ trương của nhà nước luôn phát động phong bảo vệ rừng, giữ lấy rừng nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ chính cuộc sống của người dân nhưng bị cáo và Thào Sín C đã bất chấp pháp luật ngang nhiên khai thác 01 cây gỗ trai và 01 cây gỗ nghiêng nghiêng tổng khối lượng là $27,322m^3$, gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ trái phép để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích sau này. Đối với Thào Sín C cũng đã bị xử phạt một mức án nghiêm khắc hiện nay đang phải chấp hành án hình phạt tù.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 05 con còn nhỏ nên cũng cần xem xét cho bị

cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật khi lượng hình . Đề nghị của Viện kiểm sát, của người bào chữa về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

[5] Xét thấy hành vi của S2, T2 không cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do, thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không đề cập xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, không có lam cưa đã qua sử dụng của bị cáo là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí HSST: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo S1 phạm tội “ Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo S1: **05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q ngày 07/10/2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo S1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh HG
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện QB;
- Chi cục THADSQB;
- CQĐT+ CQTHAHS Công an QB;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan;;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Quyết Tiến;
- Lưu HSVA.

Cao Danh Nhân